

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 05/6/2025

V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Kha

Ông Nguyễn Văn Được

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Diễm My- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Châu Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 310/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trịnh Ngọc V, sinh năm 1970; CCCD số: 051070018718; ĐKTT: Tổ 1, khu phố TTr, phường TX, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện nay: Tổ 7, khu phố TTr 2, phường TB, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Lưu Thị Ch, sinh năm 1977; CCCD số: 072177006307; ĐKTT: Tổ 1, khu phố TTr, phường TX, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện nay: Tổ 7, khu phố TTr 2, phường TB, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trịnh Ngọc V trình bày: Ông V và bà Ch tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 1997 nhưng bị thất lạc giấy kết hôn nên đến năm 2018

thì đi đăng ký kết hôn lại tại UBND phường TX, thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc và có 03 con chung. Tuy nhiên, từ năm 2020 đến nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng dẫn đến không còn quan tâm, lo lắng cho nhau.

Ông V nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể hàn gắn. Do vậy, ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Ông V yêu cầu được ly hôn với bà Ch.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông V và bà Ch có 03 con chung tên là Trịnh Như Q, sinh ngày 19/07/1998, Trịnh Ngọc Đức D, sinh ngày 29/9/2000 và Trịnh Ngọc Tr, sinh ngày 07/02/2013. Cháu Q và cháu D đã trưởng thành nên ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông V và bà Ch thỏa thuận giao cháu Tr cho bà Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác

Bị đơn bà Lưu Thị Ch trình bày: Bà Ch thống nhất với lời trình bày của ông V về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và về con chung. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng cũng có những mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nhưng bà Ch đã làm tròn trách nhiệm của người vợ và bà muốn giữ gìn gia đình cho con có đầy đủ cha mẹ nên bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Ch không đồng ý ly hôn nhưng trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì bà Ch thống nhất với ông V về việc con chung là cháu Q, cháu D đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Ch đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr. Ông V cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ch thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Ngọc V.

Về hôn nhân: Cho ông Trịnh Ngọc V được ly hôn bà Lưu Thị Ch.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên là Trịnh Ngọc Tr, sinh ngày 07/02/2013 cho bà Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trịnh Ngọc V cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Ngọc V, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Lưu Thị Ch có nơi cư trú tại tổ 7, khu phố TTr 2, phường TB, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Ngọc V về việc ly hôn với bà Lưu Thị Ch, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Trịnh Ngọc V và bà Lưu Thị Ch tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường TX, thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân giữa ông V và bà Ch là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông V và bà Ch trình bày hiện nay vợ chồng sống chung nhà nhưng không nói chuyện, không ăn cơm chung, không quan tâm, chăm sóc cho nhau, không còn sự gắn kết. Bà Ch muốn vợ chồng hàn gắn. Ông V cho rằng không thể tiếp tục chung sống với bà Ch. Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông V và bà Ch đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy, Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn Tr, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Tuy nhiên, ông V và bà Ch không còn quan tâm, chăm sóc nhau, không còn gắn kết tình cảm vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm Tr, mục đích hôn nhân không đạt được. Do

vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông V, cho ông V được ly hôn với bà Ch.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông V về con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình chung sống ông V và bà Ch có 03 con chung tên là Trịnh Như Q, sinh ngày 19/07/1998, Trịnh Ngọc Đức D, sinh ngày 29/9/2000 và Trịnh Ngọc Tr, sinh ngày 07/02/2013. Cháu Q và cháu D đã trưởng thành nên ông V và bà Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông V và bà Ch thỏa thuận giao cháu Tr cho bà Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi. Xét việc thỏa thuận về con chung và cấp dưỡng nuôi con của ông V và bà Ch là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng: Nguyên đơn ông Trịnh Ngọc V phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Ngọc V.

1.1. Về hôn nhân: Ông Trịnh Ngọc V được ly hôn với bà Lưu Thị Ch.

1.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trịnh Ngọc Tr, sinh ngày 07/02/2013 cho bà Lưu Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trịnh Ngọc V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi.

1.4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

1.5. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Ông Trịnh Ngọc V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, sau khi trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông V đã nộp theo biên lai thu số 0001714 ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, ông V còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (1)
- VKSND tỉnh Bình Phước (1)
- VKSND thành phố Đồng Xoài (1)
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài (1)
- UBND P. TX, TP. Đồng Xoài (1)
- Các đương sự (2)
- Lưu (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Thư

